

**ĐIỂM TRÚNG TUYỂN**

**Vào các ngành trình độ đại học, cao đẳng hệ chính quy  
đợt bổ sung năm 2020 vào Trường Đại học Hồng Đức**  
(Kèm theo Quyết định số 1750/QĐ-ĐHHD ngày 30/10/2020  
của Hiệu trưởng-Chủ tịch HĐTS Trường Đại học Hồng Đức)

TT	Mã ngành	Ngành	Mức điểm trúng tuyển				
			Sử dụng kết quả thi THPT (Mức điểm áp dụng cho tất cả các tổ hợp xét tuyển)			Sử dụng kết quả học tập THPT	
			Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Điểm của các tổ hợp	Ghi chú
1	7140211	ĐH Sư phạm Vật lý	17.0	18.0	18.5	24.0	Điều kiện: Học lực lớp 12 xếp loại Giỏi hoặc điểm TB xét TN THPT từ 8.0 trở lên.
2	7140212	ĐH Sư phạm Hóa học	17.0	18.0	18.5	24.0	
3	7140213	ĐH Sư phạm Sinh học	17.0	18.0	18.5	24.0	
4	7140218	ĐH Sư phạm Lịch sử	21.5	24.0	18.5	24.0	
5	7140219	ĐH Sư phạm Địa lý	17.0	18.0	18.5	24.0	
6	7140201	ĐH Giáo dục Mầm non	17.0	18.0	18.5	16.0	
7	7140206	ĐH Giáo dục Thể chất	17.0	18.0	17.5	13.0	Điều kiện: Học lực lớp 12 xếp loại Khá trở lên hoặc điểm TB xét TN THPT từ 6.5 trở lên.  Đối với các thí sinh dự tuyển là vận động viên cấp 1, kiện tướng, vận động viên đã từng đoạt huy chương tại Hội khỏe Phù Đổng, các giải trẻ quốc gia và quốc tế hoặc giải vô địch quốc gia, quốc tế hoặc có điểm thi năng khiếu do trường tổ chức đạt loại xuất sắc (từ 9,0 trở lên theo thang điểm 10,0).
						10.0	
8	7340201	ĐH Tài chính-Ngân hàng	13.0	14.0	15.0	16.5	
9	7380101	ĐH Luật	13.0	14.0	15.0	16.5	
10	7580201	ĐH Kỹ thuật xây dựng	13.0	14.0	15.0	16.5	
11	7520201	ĐH Kỹ thuật điện	13.0	14.0	15.0	16.5	
12	7850103	ĐH Quản lý đất đai	13.0	14.0	15.0	16.5	
13	7850101	ĐH QLTN và Môi trường	13.0	14.0	15.0	16.5	
14	7310301	ĐH Xã hội học	13.0	14.0	15.0	16.5	

TT	Mã ngành	Ngành	Mức điểm trúng tuyển				
			Sử dụng kết quả thi THPT (Mức điểm áp dụng cho tất cả các tổ hợp xét tuyển)			Sử dụng kết quả học tập THPT	
			Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Điểm của các tổ hợp	Ghi chú
15	7310630	ĐH Việt Nam học	13.0	14.0	15.0	16.5	
16	7810101	ĐH Du lịch	13.0	14.0	15.0	16.5	
17	7310101	ĐH Kinh tế	13.0	14.0	15.0	16.5	
18	51140201	CĐ Giáo dục Mầm non	15.0	16.0	16.5	13.0	Điều kiện: Học lực lớp 12 xếp loại Khá trở lên hoặc điểm TB xét TN THPT từ 6.5 trở lên.

**Ghi chú:**

- Mức điểm trúng tuyển đối với thí sinh sử dụng kết quả thi THPT năm 2018, 2019, 2020 là **tổng điểm 3 môn thi** (không nhân hệ số ở tất cả các tổ hợp, không có môn thi nào trong tổ hợp xét tuyển có kết quả từ 1,0 điểm trở xuống) và áp dụng cho thí sinh là học sinh phổ thông thuộc khu vực 3; *Mức chênh lệch giữa hai nhóm đối tượng kế tiếp là 1,0 (một điểm), giữa hai khu vực kế tiếp là 0,25 (không phải hai lăm điểm) đối với thang điểm 10.*

Ở các ngành có tổ hợp xét tuyển chứa môn thi năng khiếu phải đảm bảo:

+ Năm 2018: Tổng điểm 2 môn thi thuộc tổ hợp xét tuyển + ưu tiên x 2/3 ≥ ngưỡng đảm bảo chất lượng (ĐH: 11,33 điểm; CĐ: 10.00 điểm);

+ Năm 2019: Tổng điểm 2 môn thi thuộc tổ hợp xét tuyển + ưu tiên x 2/3 ≥ ngưỡng đảm bảo chất lượng (ĐH: 12.00 điểm; CĐ: 10,67 điểm)

+ Năm 2020: Tổng điểm 2 môn thi thuộc tổ hợp xét tuyển + ưu tiên x 2/3 ≥ ngưỡng đảm bảo chất lượng (ĐH: 12.33 điểm; CĐ: 11.00 điểm).

- Mức điểm trúng tuyển đối với thí sinh xét tuyển bằng phương thức sử dụng kết quả học tập THPT: là tổng điểm trung bình của 3 môn thuộc tổ hợp xét tuyển ở 3 học kỳ (kỳ 1, kỳ 2 lớp 11 và kỳ 1 lớp 12) không tính điểm ưu tiên theo khu vực và đối tượng.

Chi tiết liên hệ: **Phòng QLĐT-Trường ĐH Hồng Đức, số 565 Quang Trung 3, P. Đông Vệ, Thành phố Thanh Hóa, điện thoại: 02373.910.619./.**

**Nơi nhận:**

- Bộ GD&ĐT (để bc);
- Lưu: VT, QLĐT, HĐT.S.



**Hoàng Nam**